TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **13**/2018/DS-ST Ngày: 10-5-2018 V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Hoa

Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Tâm - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-DS ngày 29/3/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần B; địa chỉ: Trần Hưng Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn B, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp 12, xã V, huyện T, tỉnh H; đại diện theo văn bản ủy quyền số 672/2017/QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017. (Ông B có mặt).

- *Bị đơn:*

Bà Lê Thị Huỳnh A, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã V, huyện T, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2017, biên bản lấy lời khai ngày 9/3/2018 và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do ông Trần Văn B trình bày:

Ngày 03/7/2017 Ngân hàng Thương mại cổ phần B ký hợp đồng tín dụng số HDTD 802201702549 với bên vay là bà Lê Thị Huỳnh A và người đồng trách nhiệm của bên vay là ông Huỳnh Minh Đ. Ngày 24/7/2017 Ngân hàng thực hiện việc giải ngân cho khách hàng theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 802201702549/01. Số tiền vay là 230.000.000đ, mục đích vay để tiêu dùng và phát triển kinh tế gia đình, thời hạn vay là 60 tháng (tức là 60 kỳ). Thỏa thuận kỳ hạn trả nợ gốc là trả định kỳ hàng tháng, trả vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu trả vào ngày 15/8/2017, thỏa thuận trả 59 kỳ nợ gốc đầu mỗi kỳ trả là 3.834.000đ, kỳ cuối trả nợ gốc là 3.794.000đ/kỳ. Lãi suất thỏa thuận là 10,60%/năm, thỏa thuận trả lãi hàng tháng cùng kỳ trả nợ gốc; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Bị đơn đã thanh toán nợ gốc là 68.379.000đ, tiền lãi là 11.540.941đ. Nay bị đơn chỉ còn nợ số tiền nợ gốc là 161.621.000đ và tiền lãi từ ngày 15/01/2018 đến ngày xét xử 10/5/2018 với tổng tiền là 6.298.185đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 6.260.932đ, tiền lãi quá hạn là 37.254đ).

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Huỳnh A và ông Huỳnh Minh Đ phải trả số tiền nợ gốc là 161.621.000đ và tiền lãi là 6.298.185đ; ngoài ra trong thời gian chưa thanh toán nợ bị đơn bà A và ông Đ phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Lê Thị Huỳnh A và ông Huỳnh Minh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt do đó không có lời trình bày.

Tuy nhiên, tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai ngày 16/01/2018 bị đơn bà Lê Thị Huỳnh A trình bày: Bà đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền 218.501.000đ (trong đó nợ gốc là 214.664.000đ, tiền lãi 3.837.730đ) và đồng ý chịu lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ, nhưng do khó khăn kinh tế nên bị đơn xin trả dần hàng tháng theo hợp đồng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bị đơn bà Lê Thị Huỳnh A và ông Huỳnh Minh Đ đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu

cầu bà A và ông Đ phải trả số tiền nợ gốc là 161.621.000đ và tiền lãi là 6.298.185đ, yêu cầu trả 01 lần là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Huỳnh A và ông Huỳnh Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà A và ông Đ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản " theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn vợ chồng bà Lê Thị Huỳnh A và ông Huỳnh Minh Đ phải trả số tiền vay nợ gốc là 161.621.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại phiên tòa phía bị đơn bà A, ông Đ vắng mặt nhưng tại biên bản ghi lời khai ngày 16/01/2018 của bị đơn bà Lê Thị Huỳnh A thừa nhận có vay nợ của ngân hàng số tiền là 230.000.000đ, đã trả gốc, tiền lãi và còn thiếu ngân hàng số tiền 218.501.000đ (trong đó nợ gốc là 214.664.000đ, tiền lãi 3.837.730đ) và đồng ý chịu lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Tại phiên tòa ông Trần Văn B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thừa nhận bà A và ông Đ có vay của Ngân hàng số tiền 230.000.000đ, tính đến nay đã thanh toán nợ gốc 68.379.000đ bao gồm chi tiết: ngày 15/8/2017 trả 3.834.000đ, ngày 15/9/2017 trả 3.834.000đ, ngày 16/10/2017 trả 3.834.000đ, ngày 21/11/2017 trả 1.704.281đ, ngày 23/11/2017 trả 2.129.719đ, ngày 24/01/2018 trả 7.668.000đ, ngày 15/3/2018 trả 45.375.000đ. Ông B xác định hiện tại bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc là 161.621.000đ. Căn cứ khoản 2 Điều 92 *(quy định các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh)* của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như

vậy, việc bị đơn bà A, ông Đ vay số tiền 230.000.000đ, đã thanh toán nợ gốc 68.379.000đ và còn nợ số tiền nợ gốc là 161.621.000đ là sự thật.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Huỳnh A và ông Huỳnh Minh Đ phải trả tổng số tiền lãi là 6.298.185đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 6.260.932đ và tiền lãi quá hạn là 37.254đ). Hội đồng xét xử thấy rằng đối với số tiền lãi trong hạn phía nguyên đơn yêu cầu là 3.595.981đ được tính từ ngày 15/01/2018 cho đến ngày 15/3/2018, theo mức lãi suất là 10.60%/ năm (0.88%/tháng) trên số dư nợ gốc là 206.996.000đ; tiền lãi trong hạn với số tiền là 2.664.951đ từ ngày 15/3/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 10/5/2018, theo mức lãi suất là 10.60%/ năm (0.88%/tháng) trên số dư nợ gốc là 161.621.000đ và tiền lãi quá hạn số tiền là 37.254đ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 15/3/2018 theo mức lãi suất là 15.90%/năm (1.33%/tháng) trên số dư nợ gốc 3.834.000đ. Xét thấy tổng số tiền lãi là 6.298.185đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 6.260.932đ và tiền lãi quá hạn là 37.254đ) nguyên đơn yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 91 *(quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng)* của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và phù hợp với lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên toàn bộ yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn được chấp nhận.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463 (*quy định về hợp đồng vay tài sản*); Điều 466 (*quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay*) của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 *(quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng)* của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B, buộc bị đơn vợ chồng bà A, ông Đ trả số tiền vay nợ gốc là 161.621.000đ và tiền lãi 6.298.185đ.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn bà A, ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 167.919.185đ x 5% = 8.395.959đ.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Lê Thị Huỳnh A, ông Huỳnh Minh Đ có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền vay nợ gốc và tiền lãi là 167.919.185đ (trong đó nợ gốc là 161.621.000đ, tiền lãi 6.298.185đ).

Đồng thời bà Lê Thị Huỳnh A, ông Huỳnh Minh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc này.

2. Án phí sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Huỳnh A và ông Huỳnh Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.395.959đ

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.462.000đ theo biên lai thu số 0005487 ngày 08/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3. Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B, người đại diện theo ủy quyền là ông B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2018). Bị đơn bà Lê Thị Huỳnh A và ông Huỳnh Minh Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hánh án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Phượng